

Số: 05/2020/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 17 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS, ngày 20/01/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1960.

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1979.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Đều trú tại: thôn P, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Duy Th, chị Nguyễn Thị T phải thanh toán trả cho ông Vũ Đức Đ số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần 01: Trả 300.000.000 đồng vào ngày 20/4/2020.

Lần 02: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 20/6/2020.

Đến các thời hạn trên nếu anh Th, chị T không thanh toán trả nợ cho ông Vũ Đức Đ đầy đủ và ông Đồng có đơn đề nghị thi hành án thì anh Th, chị T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Th, chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật. Giảm 25% khoản tiền án phí phải chịu cho anh Th, chị T. Anh Th, chị T còn phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Vũ Đức Đ 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2018/ 0001403 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong.
- THA huyện Yên Phong.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam

